

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CẠI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 77/2021/DS-ST

Ngày: 21/12/2021

V/v tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C , TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hòa Hợp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Ngọc Trứ;

- Ông Lê Văn Tám;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phạm Văn Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C , tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C tham gia phiên tòa:* **không tham gia;**

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2021 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2021/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 66a ngày 24/11/2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Huỳnh Thị Kim L , sinh năm 1988;

Địa chỉ: Khu phố 1, Phường 4, thị xã C , tỉnh Tiền Giang;

- **Bi đơn:** Trần Thị Kim T, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số 18/38 Khu phố 1, Phường 4, thị xã C , tỉnh Tiền Giang.

(Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, chị T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải chị Huỳnh Thị Kim L trình bày:*

Do chỗ quen biết nhau chị có cho chị Trần Thị Kim T vay số tiền như sau:

Ngày 05/5/2020 chị T vay số tiền là 27.000.000 đồng;

Ngày 16/11/2020 chị T vay số tiền 9.260.000 đồng. Tổng cộng chị T vay của chị 02 lần là 36.260.000 đồng. Chị đã nhiều lần yêu cầu chị T trả nợ nhưng chị T hứa hẹn rồi cố tình trốn tránh không trả nợ cho chị. Nay chị yêu cầu chị T trả cho chị số nợ 02 lần vay là 36.000.000 đồng. Trả làm 01 lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Tại biên bản hòa giải ngày 28/5/2021 chị Trần Thị Kim T cũng như tại phiên tòa trình bày:

Chị thừa nhận có vay của chị L 02 lần với số tiền như trên. Nhưng nay do hoàn cảnh khó khăn chị xin chị L cho chị trả dần 500.000/tháng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Huỳnh Thị Kim L có đơn xin xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn.

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa chị Huỳnh Thị Kim L và chị Trần Thị Kim T là tranh chấp hợp đồng “*Vay tài sản*” được xem xét, giải quyết theo Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Huỳnh Thị Kim L có cho chị Trần Thị Kim T vay 02 lần số tiền của 02 biên nhận do chị T ký nhận tiền là 36.260.000 đồng. Hai bên không có thỏa thuận ngày trả và lãi suất. Tuy nhiên chị L đã nhiều lần yêu cầu chị T trả nợ nhưng chị T hứa hẹn rồi cố tình trốn tránh không trả nợ cho chị gây thiệt thòi cho chị Luyến. Tại biên bản hòa giải cũng như tại phiên Tòa hôm nay chị T xin được trả dần số nợ vay, nhưng chị L không đồng ý. Xét yêu cầu khởi kiện của chị L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc chị T có nghĩa vụ trả cho chị số tiền vay làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim T phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Kim L .

Buộc chị Trần Thị Kim T có nghĩa vụ trả cho chị Huỳnh Thị Kim L số tiền vay là 36.260.000 đồng, (Ba mươi sáu triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Chị Trần Thị Kim T phải chịu số tiền 1.813.000 đồng (Một triệu tám trăm mười ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho chị Huỳnh Thị Kim L số tiền 906.500 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0007010 ngày 27/4/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã C .

Chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị L được quyền kháng kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TX C;
- Chi cục THADS TX C;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Hòa Hợp